






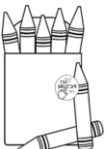








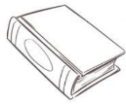



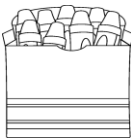





## Exercise 1

### I. Write the correct words. Viết từ đúng.

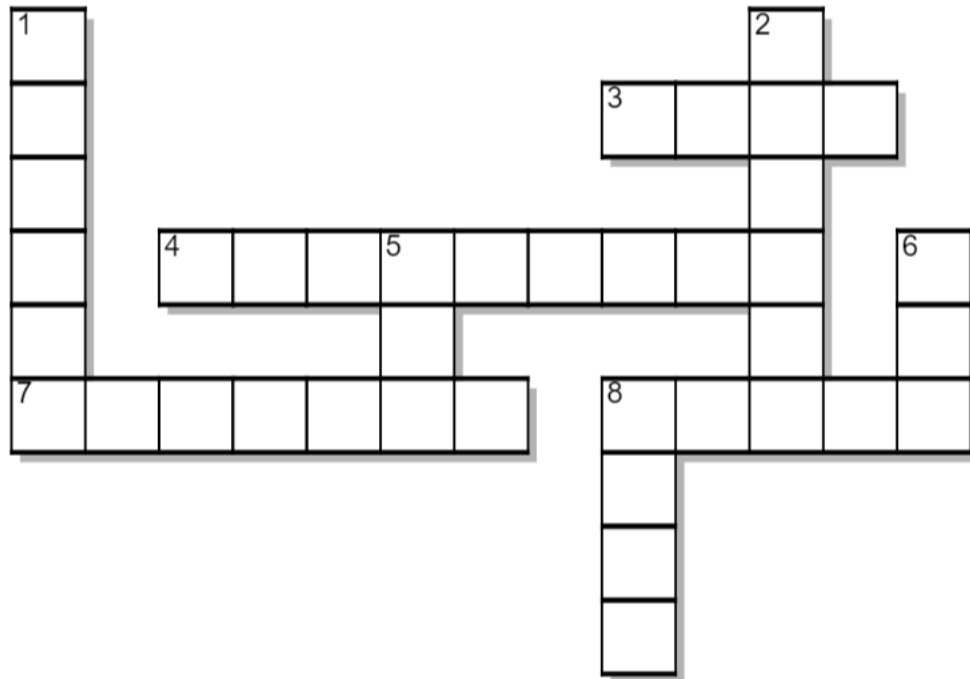
					
a <u>book</u>	a <u>crayon</u>	a <u>puppet</u>	a <u>teacher</u>	a <u>boy</u>	a <u>girl</u>
					
5 <u>books</u>	7 <u>crayons</u>	4 <u>puppets</u>	2 <u>teachers</u>	3 <u>boys</u>	2 <u>girls</u>
					
a _____	a _____	a _____	a _____	a _____	a _____
					
7 _____	8 _____	3 _____	2 _____	4 _____	6 _____

### II. Match. Hãy lựa chọn và ghép các thông tin ở cột B sao cho phù hợp với các thông tin ở cột A.

A	B	Answer
0. Hello	a. Hi.	0. <u>a</u>
1. Hi	b. You're welcome.	1. _____
2. My name's Sue.	c. Fine, thank you.	2. _____
3. My name is Benny.	d. Hello, Miss Dolly.	3. _____
4. I'm Miss Dolly.	e. Good morning, Benny.	4. _____
5. How are you?	f. Good morning, Sue.	5. _____
6. Thank you.	g. Hello	6. _____

## Exercise 2

### I. Cross Word 1.



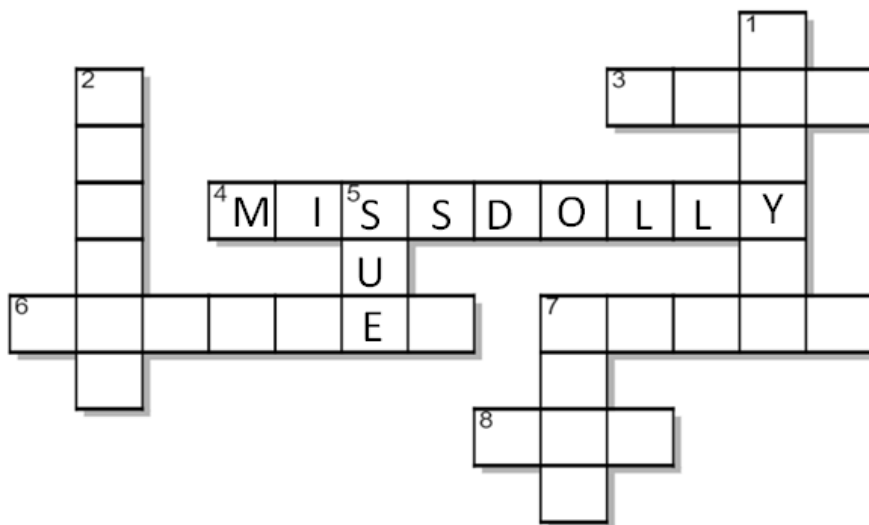
#### ACROSS

- 4 Miss dolly
- 6 Teacher
- 7 Benny
- 8 Boy

#### DOWN

- 1 Girl
- 2 Crayon
- 3 Puppet
- 5 Sue
- 7 Book

### I. Cross Word 2.

















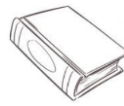



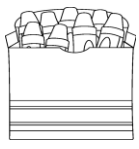





teacher, boy, girl, book, crayon, puppet, Benny, Sue, Miss Dolly

# ANSWER KEYS

## Exercise 1

### I. Write the correct words. Viết từ đúng.

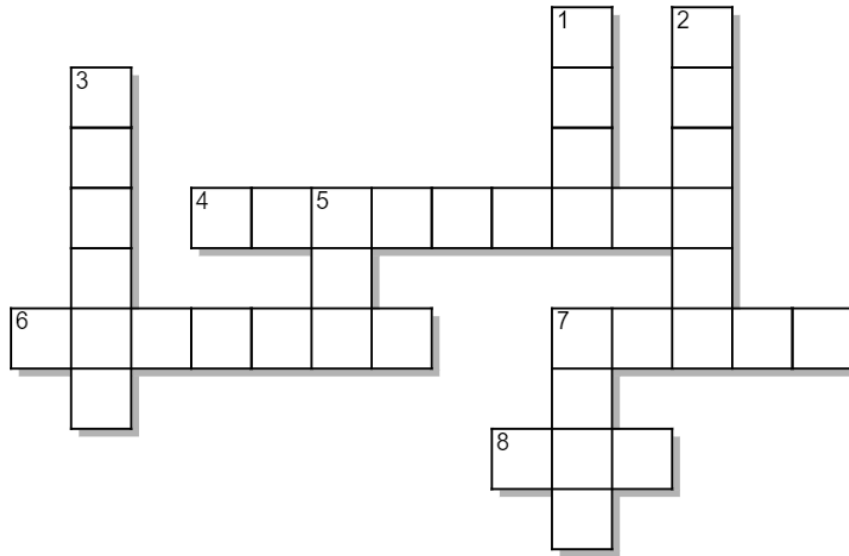
					
a <u>book</u>	a <u>crayon</u>	a <u>puppet</u>	a <u>teacher</u>	a <u>boy</u>	a <u>girl</u>
					
5 <u>books</u>	7 <u>crayons</u>	4 <u>puppets</u>	2 <u>teachers</u>	3 <u>boys</u>	2 <u>girls</u>
					
a <u>puppet</u>	a <u>teacher</u>	a <u>girl</u>	a <u>boy</u>	a <u>book</u>	a <u>crayon</u>
					
2 <u>teachers</u>	4 <u>boys</u>	8 <u>crayons</u>	6 <u>girls</u>	3 <u>puppets</u>	7 <u>books</u>

### III. Match. Hãy lựa chọn và ghép các thông tin ở cột B sao cho phù hợp với các thông tin ở cột A.

A	B	Answer
0. Hello	a. Hi.	0. <u>a</u>
1. Hi	b. You're welcome.	1. <u>g</u>
2. My name's Sue.	c. Fine, thank you.	2. <u>f</u>
3. My name is Benny.	d. Hello, Miss Dolly.	3. <u>e</u>
4. I'm Miss Dolly.	e. Good morning, Benny.	4. <u>d</u>
5. How are you?	f. Good morning, Sue.	5. <u>c</u>
6. Thank you.	g. Hello	6. <u>b</u>

## Exercise 2

### I. Cross Word 1.



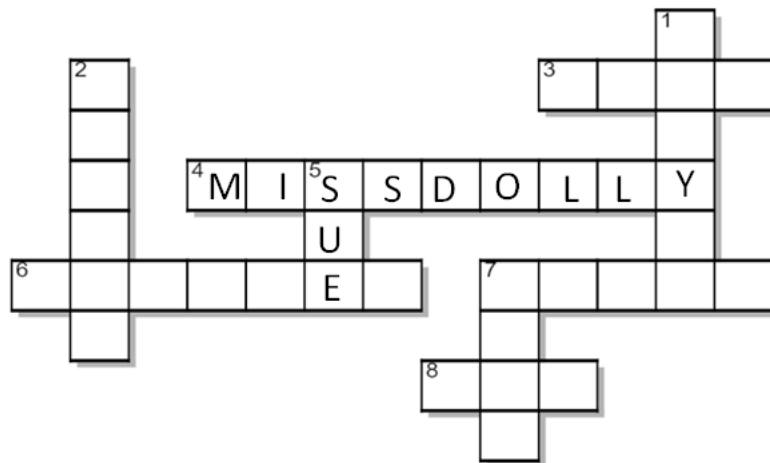
ACROSS (Hàng ngang)

- 3 Girl
- 4 Miss dolly
- 7 Teacher
- 8 Benny

DOWN (Hàng dọc)

- 1 Puppet
- 2 Crayon
- 5 Sue
- 6 Boy
- 8 Book

### II. Cross Word 2.



ACROSS (Hàng ngang)

- 3 Girl
- 4 Miss dolly
- 6 Teacher
- 7 Benny
- 8 Boy

DOWN (Hàng dọc)

- 1 Crayon
- 2 Puppet
- 5 Sue
- 7 Book